

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HSST

Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Huy Luận

- Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/QĐXXST-HS ngày 07/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, (Tên gọi khác: Nhon), giới tính: Nam, sinh năm: 1994 tại: Khánh Hòa. Trú tại: khu phố 6, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Trần Thị L, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Nội trợ. Hiện trú tại: khu phố 6, phường Đức Long, thành phố P. Vợ, con: Chưa có

- Tiền án: Tại bản án số 117/2017/HSST ngày 14/03/2017, L bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 25/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân thành P, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt hai bản án là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018. Chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 3.100.000 đồng. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự:

+ Ngày 24/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng theo Quyết định số 34/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 08/12/2020.

+ Ngày 05/07/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, theo Quyết định số 43/QĐ-TA. Chưa chấp hành thì bị bắt tạm giam trong vụ án này.

Nhân thân:

+ Ngày 14/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 25/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

2. Dương Văn H, (Tên gọi khác: không), giới tính: Nam; sinh năm: 1998 tại: Bình Thuận; Trú tại: Khu phố 4, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Thợ hàn và con bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Nội trợ. Cùng trú tại: Khu phố 4, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 29/01/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Đức Long, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 236/QĐ-UBND vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 29/04/2021.

- Nhân thân: Ngày 28/6/2018, bị Ủy ban nhân dân phường Đức Long, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng theo Quyết định số 105/QĐ-UBND vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 28/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/03/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

3. Nguyễn Ngọc H, (Tên gọi khác: Út H), giới tính: Nam; sinh năm: 1992 tại: Bình Thuận; Trú tại: khu phố 2, phường Xuân An, thành phố P; Chỗ ở: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn H (Đã chết) và con bà Võ Thị M, sinh năm 1955; Nghề nghiệp: Buôn bán; Hiện trú tại: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Ngày 08/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 66/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2021. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

4. Trần Ngọc L, (Tên gọi khác: Su), giới tính: Nam; sinh năm: 1990 tại: Bình Thuận; Trú tại: khu phố 2, phường Đức Long, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1968; Nghề Nghiệp: Lao động biển và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Nội trợ. Cùng trú tại: Khu phố 2, phường Đức Long, thành phố P; Vợ: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con: Có hai người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án: Ngày 20/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 12/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2021. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 15/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 36 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án số 155/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P.

5. Nguyễn Thanh H, (Tên gọi khác: Bin), giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại: Bình Thuận; Trú tại: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; Nghề Nghiệp: Làm nội thất và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Nội trợ; Cùng trú tại: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 28/9/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Phú Tài, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng,

theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 28/12/2021.

- Nhân thân: Ngày 05/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 151/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2016. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại: (Vắng mặt)*

1. Anh Phan Văn P, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn Thắng Hòa, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1992. Trú tại: 154/1 Lạc Long Quân, Thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Anh Phạm Duy P, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Liêm Thạnh, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

5. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2021, thông qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội, Nguyễn Văn L (Tên gọi khác là Nhon, sinh năm: 1994, trú tại: khu phố 6, Phường Đức Long, thành phố P) quen biết với Nguyễn Ngọc H (Tên gọi khác là Út Hiền, sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường Xuân An, thành phố P; Chỗ ở thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận). H biết L thường xuyên trộm cắp xe mô tô để bán kiếm tiền tiêu xài nên H có hứa hẹn với L về việc Hiền sẽ nhận mua xe mô tô do L trộm cắp thì L đồng ý. Sau đó, L đã cùng Trần Ngọc L (tên gọi khác là Su, sinh năm 1990, trú tại: khu phố 2, phường Đức Long, thành phố P) và Dương Văn H (sinh năm 1998, trú tại khu phố 4, phường Đức Long, thành phố P) liên tiếp thực hiện 05 lần trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 20/10/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 86FA-9901 chở theo Dương Văn H đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc phường Phú Hải, thành phố P tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước tiệm bán cây cảnh (không tên) trên đường Nguyễn Thông

thuộc khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố P, L nhìn thấy trong sân tiệm cây cảnh có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ, biển số 86B3-811.31 của anh Phan Văn P (sinh năm 1999, trú tại thôn Thắng Hòa, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) không có người trong coi. L xuống xe, đi bộ vào trong sân thấy có một người đang nằm ngủ, sát bên có để chìa khóa xe nên L đã lấy chìa khóa rồi đi ra khu vực sân có để xe, cắm chìa khóa vào xe mô tô biển số 86B3-811.31 để lấy trộm, còn H đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy xe xong L dắt xe mô tô biển số 86B3-811.31 ra ngoài đường Nguyễn Thông và điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được còn H điều khiển xe mô tô biển số 86FA-9901 tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 86 B3-811.31, L gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H hẹn gặp nhau ở quốc lộ 1A đoạn gần khu công nghiệp P và mang bán cho H ngay trong đêm. Mặc dù biết đây là tài sản do L trộm cắp nhưng như đã hứa hẹn từ trước, H vẫn đồng ý mua với số tiền 5.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong L gọi điện thoại cho H đến chở về phòng trọ tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ ngữ. Sau đó L chia cho H 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.500.000 đồng L giữ tiêu xài cá nhân hết. H sau khi mua xe mô tô do L và H trộm cắp, để tránh bị phát hiện, Hiền tháo biển số xe mô tô 86B3-811.31 vứt đi và sử dụng xe chờ tìm người để bán lại, đến ngày 22/11/2021 thì Cơ quan điều tra bị phát hiện và thu giữ. Đối với biển số xe mô tô 86B3-811.31 Hiền đã vứt bỏ, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Winner X màu đỏ, số máy: KC34E1140753, số khung: RLHKC3706LY010321 do Nguyễn Ngọc Hiền giao nộp.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Winner X màu đỏ, biển số: 86B3-811.31, số máy: KC34E114053, số khung: RLHKC3706LY010321 mang tên Phan Văn P do anh P giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 243 /KL-HĐĐG ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner (không gắn biển số), số máy: KC34E114053, số khung: RLHKC3706LY010321, Đơn giá 45.000.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 80%, Thành tiền: 36.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Honda Winner cho anh Phan Văn P. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không có yêu cầu gì về dân sự. (Các bút lục 156,162, 166, 167, 449, 509, 411).

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L, Dương Văn H và Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 36.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/10/2021, Nguyễn Văn L dùng xe mô tô hiệu Wave biển số 86FA-9901 chở theo Dương Văn H đi lòng vòng các tuyến đường thuộc xã Tiến Thành, thành phố P tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 03 cùng ngày, L chở H đến trước nhà anh Trần Văn M (sinh năm 1992, tại số 154/1 đường Lạc Long Quân thuộc thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P) thì nhìn thấy trong sân nhà anh M có dựng 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen, biển số 86C1-605.05 do anh M là chủ sở hữu, không có người trong coi. L xuống xe, lén lút đi bộ vào trong sân dùng đoản phá khóa đã chuẩn bị sẵn, phá khóa xe mô tô biển số 86C1-605.05 để lấy trộm, còn H đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm được xe mô tô nêu trên, L dắt ra ngoài đường và ngồi lên xe vừa trộm cắp được còn H đi xe mô tô biển số 86FA-9901 dùng chân đẩy xe mô tô biển số 86C1-605.05 về phòng trọ tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ cất giấu. Để tránh bị phát hiện, H tháo biển số xe Wave 86C1-605.05 ra khỏi xe và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 26/10/2021, H bị Công an xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận phát hiện, thu giữ xe mô tô biển số 86C1-605.05 và chuyển tang vật trên đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với biển số xe mô tô 86C1- 605.05 Hà đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Wave (không gắn biển số), số máy: HC09E6052797, số khung: RLHHC09076Y056155 do Công an xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận thu giữ của Dương Văn H.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Wave, biển số: 86C1-605.05, số máy: HC09E-6052797, số khung: RLHHC09076Y056155 mang tên Phan Sinh Ca do anh Trần Văn Mười giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐG ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tên tài sản: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave – số máy: HC09E6052797, số khung: RLHHC09076Y056155, Đơn giá 16.000.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 30%, Thành tiền: 4.800.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86C1-605.05 do anh Phan Sinh C (sinh năm 1995, trú tại khu phố 5, phường Lạc Đạo, thành phố P) đứng tên chủ sở hữu. Anh C khai nhận vào năm 2020 anh đã bán cho anh Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1986, trú tại thôn Tiến An, xã Tiến Lợi, thành phố P), sau đó anh H bán lại xe mô tô nói trên cho anh Trần Văn M với giá 5.000.000 đồng, việc mua bán không lập giấy tờ. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Wave cho anh Trần Văn M. Sau

khi nhận lại tài sản anh M không có yêu cầu gì về dân sự. (Các bút lục 172, 188, 189, 414, 542).

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L và Dương Văn H chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 4.800.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 16/11/2021, Nguyễn Văn L dùng xe mô tô hiệu Wave biển số 86FA-9901 của Dương Văn H chở theo Hà đi lòng vòng các tuyến đường thuộc xã Tiến Thành, thành phố P tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến vừa thu mua phế liệu thuộc thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành, thành phố P thì L nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen xám trắng, biển số 86B3 – 175.84 của anh Phạm Duy P (sinh năm: 1997, trú tại thôn Liêm Thuận, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) đang dựng trong sân không có người trông coi. L đi bộ một mình vào trong sân, còn H đứng phía ngoài để cảnh giới. L đi đến lên lút đất xe mô tô biển số 86B3 – 175.84 của anh P đi ra khỏi vừa thu mua phế liệu rồi L và H cùng nhau đẩy xe mô tô này chạy tẩu thoát. Khi về tới phòng trọ tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, L dùng đoản phá khóa phá ổ khóa xe mô tô biển số 86B3 – 175.84 và khởi động nổ máy được. Sau đó, L điện thoại cho bạn là Nguyễn Hữu Đ (tên thường gọi Đ Idol, sinh năm 1997, trú tại khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố P) nói đang cần tiền nên muốn cầm thế 01 xe mô tô và nhờ Đức tìm nơi cầm thế dùm. Đ liên hệ Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác Bin, sinh năm: 1995, trú tại khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P) nói có bạn muốn cầm thế xe thì H đồng ý nên Đ cho L số điện thoại của H để L tự liên hệ. L điện thoại cho H nói có 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade muốn cầm thế với giá 3.000.000 đồng thì H đồng ý và hẹn gặp nhau ở cây xăng gần Bệnh viện Đa khoa An Phước. Sau đó, L lên điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được còn Hà điều khiển xe mô tô Wave biển số 86FA-9901 đến cây xăng gần Bệnh viện đa khoa An Phước (thuộc khu phố 7, phường Phú Trinh, thành phố P) để cầm thế cho H. Khi gặp L và H, H phát hiện Hà là người quen nên hỏi Hà: “Xe này là xe sao” thì H trả lời: “Xe này là xe chết hôm qua”. Nghe như vậy thì H biết rõ là xe H mới lấy trộm hôm qua nhưng vì muốn cầm thế với giá rẻ và sau đó bán lại để kiếm lời nên H đồng ý cầm thế xe mô tô cho H với giá 3.000.000 đồng. H chỉ đưa cho H 2.700.000 đồng sau khi đã trừ 300.000 đồng lãi suất cầm thế. Số tiền này H và L đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận cầm thế xe mô tô biển số 86B3 – 175.84 của H và L thì H đã cà lại số khung, số máy cho mờ đi và tháo biển số 86B3 – 175.84 vứt đi và gắn một biển số giả vào xe (H khai không nhớ rõ biển số). Sau đó do cần tiền tiêu xài nên H bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Viết N (tên thường gọi Khang, sinh năm 1999, trú tại thôn Cam Bình, xã Tân Phước, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận, tạm trú tại: khu phố 4, phường Xuân An, thành phố P) với giá 3.500.000 đồng. Khi bán xe, H nói với anh N là xe của H. Sau đó Ngọc sử dụng xe mô tô hiệu Honda

Airblade có gắn biển số giả (N khai không nhớ rõ biển số) đến ngày 21/11/2021 thì H gọi điện thoại cho anh N nói xe anh N đang sử dụng là xe có nguồn gốc phạm pháp và có biển số giả, H bảo anh N tháo biển số giả vứt đi và đưa xe mô tô nói trên đến Cơ quan điều tra giao nộp. Đối với biển số xe mô tô 86B3-175.84 H đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade (không gắn biển số) số máy: JF27E1456996, số khung: RLHJF2704BY352085 do anh Nguyễn Viết N giao nộp.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, số máy 5C64-758975, số khung RLCS5C640CY758977 thu giữ từ Nguyễn Thanh H.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 30 /11/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, số máy: JF27E1456996, số khung: RLHJF2704BY352085 trị giá: 12.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 86B3 – 175.84 do anh Phạm Duy T (sinh năm 1988, trú tại thôn Liêm Thuận, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) đứng tên chủ sở hữu. Anh T đã giao xe mô tô nói trên cho em trai là Phạm Duy P sử dụng, sau đó bị mất trộm. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho anh Phương. Sau khi nhận lại tài sản anh Phạm Duy P không có yêu cầu gì về dân sự. (Các bút lục 214, 225, 226, 293, 406, 407, 536, 539).

Anh Nguyễn Viết N không yêu cầu Nguyễn Thanh H trả lại số tiền 3.500.000 đồng đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 86B3 – 175.84.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen, số máy 5C64-758975, số khung RLCS5C640CY758977 thu giữ từ Nguyễn Thanh H, H khai nhận xe mô tô này là do Nguyễn Ngọc H nhờ H bán dùm, nguồn gốc do đâu mà H có thì H không biết. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do bà Phan Thị H (sinh năm 1966, trú tại thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) đứng tên chủ sở hữu. Bà H đã giao xe mô tô cho con trai bà là Lê Minh T (sinh năm 1995, trú cùng địa chỉ) sử dụng. Sau đó, xe mô tô này bị mất trộm vào ngày 17/11/2021 tại thôn Ba Bàu, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã chuyển vật chứng nói trên đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hàm Thuận Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L và Dương Văn H chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 12.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/11/2021, Nguyễn Văn L dùng xe mô tô hiệu Wave biển số 86FA-9901 của Dương Văn H chở theo H đi lòng vòng các tuyến đường thuộc xã Tiến Thành tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà bà Lê Thị P tại thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P thì L nhìn thấy cửa nhà bà P đang mở, trong nhà có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, biển số 86C1-864.96 của anh Nguyễn Duy T (sinh năm 2001, là cháu ruột và trú cùng thôn với bà P) không có người trong coi. L xuống xe đi bộ vào trong nhà dùng đoạn phá khóa đã chuẩn bị trước phá ổ khóa lấy trộm xe mô tô, H đứng ngoài canh giới. Sau khi phá khóa, L lén lút dắt xe mô tô biển số 86C1-864.96 ra ngoài đường, khởi động máy và cùng H đưa chiếc xe vừa trộm cắp được về phòng trọ tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ cất giấu. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 86 C1-864.96 còn Hà xe mô tô hiệu Wave biển số 86 FA-9901 đi đến nơi ở Nguyễn Ngọc H tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận bán chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86C1-864.96 vừa trộm cắp được cho Nguyễn Ngọc H. Mặc dù biết đây là tài sản do L và H trộm cắp nhưng như đã hứa hẹn từ trước, H vẫn đồng ý mua với giá 5.500.000 đồng. L chia cho H 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.500.000 đồng L tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua xe của L và H, Hiền tháo biển số 86C1-864.96 ra và cho Nguyễn Hoàng L (sinh năm: 1993, trú tại: thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận) mượn xe sử dụng, khi cho L mượn xe thì H nói xe này mới nên chưa lấy biển số. Cùng ngày 18/11/2021, khi L mua ma túy đang điều khiển xe mô tô nêu trên để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Hàm Thuận Bắc phát hiện bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Qua xác minh phát hiện xe mô tô là tài sản trong vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố P nên Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã chuyển tang vật đến Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với biển số xe mô tô 86C1-864.96 Hiền đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Exciter màu cam-đen, số máy G3D4E756884, số khung 0610JY727951 do Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hàm Thuận Bắc bàn giao;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Exciter màu cam-đen, biển số: 86C1-86496, số máy: G3D4E756884, số khung: 0610JY727951 mang tên Nguyễn Duy Thành do anh Nguyễn Duy T giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 241/KL-HĐĐG ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

Tên tài sản: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Exciter – số máy: G3D4E756884, số khung: 0610JY727951, Đơn giá 50.000.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 70%, Thành tiền: 35.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Exciter cho anh T. Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Duy Tkhông có yêu cầu gì về dân sự (Các bút lục 216, 225, 226, 299,414, 456, 509).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 86FA-9901 mà Nguyễn Văn L sử dụng chở theo Dương Văn H đi trộm cắp tài sản, H khai nhận là tài sản của mình và đã bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân) ở phường Đức Long. Nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P không thu giữ được.

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L, Dương Văn H và Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 35.000.000 đồng.

Lần thứ năm: khoảng 23 giờ ngày 19/11/2021, Nguyễn Văn L đi qua phòng trọ của Trần Ngọc L (tên gọi khác là Su, sinh năm 1990, trú tại: khu phố 2, phường Đức Long, thành phố P) ở cùng dãy trọ với Lân tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam nói với Lân “Chút nữa hai anh em mình đi kiếm tiền” thì Lân hiểu là đi trộm cắp tài sản thì Lân đồng ý. Sau khi Lân nói chuyện với Lân xong thì Nguyễn Ngọc H gọi điện thoại cho Lân nói đang đứng trước quán cà phê Khoa trên đường Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, thành phố P và bảo Lân đến chở về phòng trọ của Lân chơi. Khoảng 00 giờ ngày 20/11/2021 Lân nói với H “Chút nữa tao với thằng Lân đi làm, được chiếc xe nào thì bán cho mày luôn”. Nghe nói vậy thì H hiểu rõ là Lân và Lân đi trộm cắp xe mô tô, thì Lân đồng ý và nói “Ừ”. Sau đó Lân đi qua phòng Lân gọi Lân đi trộm cắp tài sản, Lân điều khiển xe mô tô biển số 86B4-025.55 chở Lân đi lòng vòng trên địa bàn xã Tiến Lợi tìm kiếm tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Ngọc P (sinh năm 1979, tại thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố P) thì Lân phát hiện cửa cổng nhà anh P không khóa nên Lân nói với Lân đứng ngoài cánh giới còn Lân đi vào trong sân tìm kiếm tài sản. Khi vào trong sân, Lân phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 86C1-559.13 không khóa cổ nên Lân đã lên lút dắt trộm xe mô tô đi ra cổng nơi Lân đang đứng canh giới. Sau đó Lân ngồi lên xe mô tô biển số 86C1-559.13 vừa trộm được còn Lân điều khiển xe mô tô Sirius biển số 86B4-025.55 dùng chân đẩy xe mô tô SH biển số 86C1-559.13 về phòng trọ tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam. Tuy nhiên do xe SH Mode biển số 86C1-559.13 nặng, Lân đẩy không được nên Lân điều khiển xe mô tô Sirius về phòng trọ gọi Hiền ra giúp đẩy xe mô tô SH Mode biển số 86C1-559.13 về. Khi H, Lân và Lân đang đẩy xe SH Mode về đến gần phòng trọ của Lân thì bị công an xã Hàm Mỹ đi tuần tra phát hiện, H bỏ chạy thoát còn Lân và Lân bị Công an xã Hàm Mỹ bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô SH Mode biển số 86C1-559.13 vừa trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode biển số 86C1-559.13; số khung 513XGY001306; số máy JF51F050275 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86B4-025.55 thu giữ từ Nguyễn Văn L.

Tại kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐG ngày 23/11/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: Tên tài sản: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode – biển số 86C1-559.13; số khung 513XGY001306; số máy JF51F050275, Đơn giá 56.000.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, Thành tiền: 28.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu SH Mode – biển số 86C1-559.13 cho anh Phong. Sau khi nhận lại tài 9 sản anh Nguyễn Ngọc P không có yêu cầu gì về dân sự. (Các bút lục 232, 239, 240, 415, 471, 472, 511, 515, 516).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86B4-025.55 quá trình điều tra xác định người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn H (sinh năm 1980, trú tại thôn Phú Mỹ, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam), anh H khai nhận vào năm 2014 anh đã bán lại cho anh Phạm Quốc T (sinh năm 2000, trú cùng thôn với anh Huy) với giá 8.000.000 đồng, việc mua bán không lập giấy tờ. Vào ngày 19/11/2021, Lén mượn xe mô tô biển số 86B4-025.55 của anh T để sử dụng. Anh T không biết L sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô cho anh T. Sau khi nhận lại tài sản anh Trương không có yêu cầu gì về dân sự.

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L, Trần Ngọc L và Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 28.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn L chiếm đoạt trong 5 lần phạm tội là 115.800.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà Dương Văn H chiếm đoạt trong 04 lần phạm tội là 87.800.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc H mua, hứa hẹn mua của L trong 03 vụ trộm cắp tài sản là 99.000.000 đồng; giá trị tài sản mà Trần Ngọc L chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản lần thứ 5 là 28.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 77/CT/VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Ngọc H cùng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Trộm cắp tài sản”

quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Ngọc H có hành vi và lý lịch nêu trên cùng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc L có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52. Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L, mức án tù từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H, mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H, mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L, mức án tù từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H, mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù

Về dân sự những người bị hại gồm: Ông Phan Văn P, ông Trần Văn Mười, ông Phạm Duy P, ông Nguyễn Duy T, ông Nguyễn Ngọc P, đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xét.

Các bị cáo L, H, H, L, H, xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo

Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Nguyễn Văn L, Dương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Trần Ngọc L thực hiện và vụ án “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do Nguyễn Thanh thực hiện. Từ ngày 20/10/2021 đến 19/11/2021, Nguyễn Văn L đã cùng Dương Văn H, Trần Ngọc L 05 lần trộm cắp 5 chiếc xe mô tô trên địa bàn thành phố P rồi bán lại cho Nguyễn Ngọc H 03 xe mô tô và bán cho Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 20/10/2021, tại khu phố 5, phường Phú Hải, thành phố P, Nguyễn Văn L và Dương Văn H đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển số 86B3-811.31 trị giá 36.000.000 đồng của anh Phan Văn P. Sau đó đem bán cho Nguyễn Ngọc H với giá 5.500.000 đồng, L và H đã chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/10/2021, tại thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P, Nguyễn Văn L và Dương Văn H đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 86C1-605.05 trị giá 4.800.000 đồng của anh Trần Văn M. Sau đó H sử dụng làm phương tiện đi lại thì bị Công an xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận phát hiện và thu giữ.

Lần thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 16/11/2021, tại thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành, thành phố P, Nguyễn Văn L và Dương Văn H đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 86B3 – 175.84 trị giá 12.000.000 đồng của anh Phạm Duy P. Sau đó L và H đưa xe đi cầm thế cho Nguyễn Thanh H với giá 3.000.000 đồng, sau đó H tháo biển số xe, cà mờ số khung, số máy và bán lại xe mô tô nêu cho Nguyễn Viết N sử dụng thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 18/11/2021, tại thôn Tiến An, xã Tiến Thành, thành phố P, Nguyễn Văn L và Dương Văn H đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 86C1-864.96 trị giá 35.000.000 đồng

của anh Nguyễn Duy T, sau đó bán cho Nguyễn Ngọc H với số tiền 5.500.000 đồng, cả hai tiêu xài hết số tiền trên.

Lần thứ năm: khoảng 23 giờ ngày 19/11/2021, tại thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố P, Nguyễn Văn L và Trần Ngọc L đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 86C1-559.13 trị giá 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc Phong. Sau khi trộm được xe mô tô thì L, L và H đang đẩy xe về phòng trọ tại thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam thì bị Công an xã Hàm Mỹ phát hiện bắt giữ được L và L cùng tang vật, còn H thì chạy thoát

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn L không có việc làm ổn định, lấy việc trộm cắp làm nguồn sống chính; từ ngày 20/10/2021 đến 19/11/2021, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 115.800.000 đồng, là các tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Văn H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 87.800.000 đồng, là tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H biết rõ L thường xuyên trộm cắp xe mô tô nên đã hứa hẹn việc mua xe mô tô do L trộm cắp được. Từ ngày 20/10/2021 đến 19/11/2021, H đã 3 lần mua và hứa hẹn mua 3 chiếc xe mô tô do L cùng đồng phạm trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 99.000.000 đồng. Hành vi của H là đồng phạm với L cùng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc L đã cùng Nguyễn Văn L trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 28.000.000 đồng, do đó hành vi của bị can đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh H mặc dù biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 86B3 – 175.84 trị giá 12.000.000 đồng là tài sản do Nguyễn Văn L và Dương Văn H trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận cầm thế với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận cầm thế xe, H còn tháo biển số và cà mờ số máy, số khung để bán cho người khác. Do đó hành vi của H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L, Dương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Trần Ngọc L, Nguyễn Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở

hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung

Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn H, Trần Ngọc L, vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo cho thấy: các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Ngọc H, biết rõ L thường xuyên trộm cắp xe mô tô nên đã hứa hẹn việc mua xe mô tô do L trộm cắp được Từ ngày 20/10/2021 đến 19/11/2021, H đã 3 lần mua và hứa hẹn mua 3 chiếc xe mô tô do L cùng đồng phạm trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 99.000.000 đồng. Hành vi của H là đồng phạm với L cùng đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã có hành vi trao đổi với L mua lại xe trộm cắp, đồng phạm tội trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Thanh Hmặc dù biết rõ xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 86 B3- 175.84 là tài sản do lén và H trộm cắp nhưng vẫn cầm thế với giá 3,000,000 đồng. Sau khi nhận cầm thế xe, Hmặc còn tháo biển số và cào số máy, số khung để bán cho người khác, nhằm hưởng lợi, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng:

- Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc H, Dương Văn H đã trên hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc H, Trần Ngọc L đều có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Trần Ngọc L, Nguyễn Thanh H đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: ông Phan Văn P, ông Trần Văn M, ông Phạm Duy P, ông Nguyễn Duy T, ông Nguyễn Ngọc P, đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xét.

Đối với Nguyễn Hữu Đ khi giới thiệu cho L cầm thế xe mô tô cho Nguyễn Thanh H và Nguyễn Viết N khi mua xe mô tô (không nhớ rõ biển số) từ Nguyễn Thanh H không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp, Nguyễn Hoàng L khi mượn xe mô tô (không gắn biển số) từ Nguyễn Văn L để sử dụng không biết đây là tài sản có nguồn gốc phạm pháp, nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L, 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/11/2021.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Dương Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H, 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/3/2022.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H, 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/11/2021.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L, 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/11/2021.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H, 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Những người bị hại gồm: Ông Phan Văn P, ông Trần Văn M, ông Phạm Duy P, ông Nguyễn Duy T, ông Nguyễn Ngọc P, đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xét.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Dương Văn H, Nguyễn Ngọc H, Trần Ngọc L, Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Ngọc Dũng